# CHỦ ĐỀ: CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ XÂM LƯỢC (1954-1975)

**Mức độ 1: Nhận biết**

**Câu 1:** Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai của chúng, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

**A.** Quan trọng nhất. **B.** Cơ bản nhất.

**C.** Quyết định trực tiếp. **D.** Quyết định nhất.

**Câu 2:** Mục tiêu chung của cách mạng hai miền sau Hiệp định Giơnevơ là gì?

**A.** Kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam

**B.** Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

**C.** Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, xây dựng CNXH ở miền Bắc.

**D.** Kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam, thực hiện cách mạng ruộng đất ở miền Bắc

**Câu 3:** Chiến thắng nào mở đầu cho phong trào "Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" khắp miền Nam?

**A.** Ấp Bắc (2-1-1963) **B.** Vạn Tường (18-8-1965)

**C.** Mùa khô 1965-1966. **D.** Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

**Câu 4:** Ngày 10 – 10 – 1954 là ngày diễn ra sự kiện quan trọng nào?

**A.** Quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội.

**B.** Trung ương Đảng, Chính phủ ra mắt nhân dân Thủ đô.

**C.** Miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

**D.** Pháp rút quân khỏi miền Nam.

**Câu 5:** Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, nhân dân miền Bắc thực hiện nhiệm vụ cách mạng nào ?

**A.** Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**B.** Tiến hành cách mạng Xã hội chủ nghĩa.

**C.** Đấu tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai.

**D.** Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

**Câu 6:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung Đảng lần thứ 15 (1-1959) đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là gì?

**A.** Đấu tranh giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.

**B.** Đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang giành chính quyền.

**C.** Khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.

**D.** Đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp đinh Giơnevơ.

**Câu 7:** Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là gì?

**A.** "Dùng người Việt đánh người Việt".

**B.** Đưa quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam.

**C.** Đưa quân Mĩ ào ạt vào miền Nam.

**D.** Đưa cố vấn Mĩ ào ạt vào miền Nam.

**Câu 8:** Phong trào Đồng khởi đã đưa cách mạng miền Nam từ

**A.** Đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị

**B.** Bãi công sang biểu tình

**C.** Thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

**D.** Đấu tranh chính trị sang đấu tranh ngoại giao

**Câu 9:** Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là Định Thuỷ, Phước Hiệp,

Bình Khánh thuộc huyện nào của Bến Tre

**A.** Giồng Trôm **B.** Mỏ Cày **C.** Ba Tri **D.** Thạch Phú

**Câu 10:** Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là gì?

**A.** Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất nước nhà.

**B.** Tiếp tục làm cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**C.** Hàn gắn vết thương chiến tranh và đi lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Khôi phục kinh tế và đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 11:** Mục tiêu của kế hoạch Giônxơn – Mác Namara là gì?

**A.** Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

**B.** Hoàn thành bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm.

**C.** Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 16 tháng.

**D.** Hoàn thành bình định miền Nam trong vòng 24 tháng.

**Câu 12:** Các cuộc hành quân chủ yếu trong mùa khô 1965-1966 của Mĩ và quân đội Sài Gòn nhằm vào hai hướng chính là

**A.** Đông Nam Bộ và Nam Trung Bộ. **B.** Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

**C.** Đông Nam Bộ và Liên khu V. **D.** Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

**Câu 13:** Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là

**A.** Đà Nẵng, Tây Nguyên, Sài Gòn. **B.** Quảng Trị, Đà Nẵng, Tây Nguyên.

**C.** Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn**.** **D.** Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ

**Câu 14:** Từ năm 1969 đến năm 1973, ở miền Nam Việt Nam đế quốc Mĩ đã thực hiện chiến lược

**A.** "Chiến tranh đặc biệt". **B.** "Chiến tranh một phía".

**C.** "Việt Nam hoá chiến tranh". **D.** "Chiến tranh cục bộ".

**Câu 15:** Chiến thắng Ấp Bắc của quân ta đã dấy lên phong trào nào trên khắp cả nước

**A.** Cao trào Đồng khởi

**B.** Cao trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công" **C.** Cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt".

**D.** Cao trào Phá ấp chiến lược.

**Câu 16:** Mục tiêu cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là

**A.** "Bình định" miền Nam trong 8 tháng.

**B.** "Bình định" miền Nam trong 18 tháng.

**C.** "Bình định" miền Nam có trọng điểm.

**D.** "Bình định" trên toàn miền Nam.

**Câu 17:** Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 đã chứng tỏ

**A.** Bộ đội chủ lực của ta đã trưởng thành

**B.** Quân dân ta có khả năng đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ

**C.** Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

**D.** Quân dân ta đã đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ **Câu 18:** Chiến lược "chiến tranh cục bộ" là loại hình chiến tranh nào?

**A.** thực dân kiểu mới **B.** kinh tế **C.** ngoại giao **D.** thực dân kiểu cũ

**Câu 19:** Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ra đời trong hoàn cảnh nào?

**A.** Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đơn phương"

**B.** Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

**C.** Sau phong trào "Đồng Khởi"

**D.** Sau thất bại của "Chiến lược chiến tranh đặc biệt"

**Câu 20:** Mỹ dựa vào sự kiện nào để thực hiện ném bom bắn phá miền Bắc ở một số nơi?

**A.** Mỹ thất bại trong hai mùa khô 1965-1966, 1966-1967

**B.** Quân dân ta mở cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968)

**C.** Sự kiện Vịnh Bắc Bộ

**D.** Mỹ thất bại ở trận Vạn Tường

**Câu 21:** Chiến thắng nào được gọi là "Ấp Bắc' đối với quân đội Mĩ?

**A.** Chiến thắng mùa khô 1955-1956 **B.** Chiến thắng Vạn Tường (1965)

**C.** Chiến thắng mùa khô 1966-1967 **D.** Chiến thắng Tết Mậu Thân (1968)

**Câu 22:** Hướng tiến công của Mĩ trong cuộc hành quân chiến lược "Lam sơn 719" là

**A.** Đông Nam Bộ. **B.** Liên khu V.

**C.** Đường 9 – Nam Lào. **D.** Dương Minh Châu.

**Câu 23:** Ngày 6-6-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?

**A.** Mĩ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai

**B.** Chính thủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời

**C.** Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương

**D.** Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến hội nghị Pari

**Câu 24:** Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ được thực hiện bằng lực lượng nào? **A.** Lực lượng tổng lực với vũ khí hiện đại, tối tân nhất.

**B.** Quân viễn chinh, quân chư hầu của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**C.** Lực lượng quân Mĩ, quân một số nước đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn.

**D.** Quân đội Sài Gòn do cố vấn Mĩ chỉ huy, vũ khí Mĩ.

**Câu 25:** Bước vào mùa khô thứ hai (đông-xuân 1966-1967), Mỹ đã tiến hành bao nhiêu cuộc hành quân chiến lược?

**A.** 890 cuộc hành quân chiến lược. **B.** 895 cuộc hành quân chiến lược.

**C.** 980 cuộc hành quân chiến lược. **D.** 450 cuộc hành quân chiến lược.

**Câu 26:** Vạn Tường là vùng đất thuộc tỉnh

**A.** Quảng Nam. **B.** Quảng Ngãi. **C.** Phú Yên. **D.** Bình Định.

**Câu 27:** Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta sang giai đoạn

**A.** Tiến công chiến lược ở thành thị giải phóng các đô thị lớn.

**B.** Tiến công chiến lược ở Tây Nguyên.

**C.** Từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**D.** Tiến công chiến lược ở nông thôn và thành thị, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 28:** Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã

**A.** Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.

**B.** Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

**C.** Tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

**D.** Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới. **Câu 29:** "Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam...", nội dung này được phản ánh trong

**A.** Hội nghị Bộ chính trị họp mở rộng từ 18-12-1974 đến 8-1-1975

**B.** Hội nghị Bộ chính trị họp từ 18-12-1974 đến 8-1-1975

**C.** Hội nghị lần thứ 21 của trung ương Đảng vào 7-1974

**D.** Nghị quyết của bộ chính trị 25-3-1975

**Câu 30:** Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) của Đảng chủ trương đấu tranh trên những mặt trận nào?

**A.** Quân sự, chính trị, ngoại giao **B.** Chính trị, ngoại giao

**C.** Quân sự, ngoại giao **D.** Chính trị, quân sự

**Câu 31:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua các chiến dịch nào?

**A.** Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh

**B.** Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh

**C.** Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh

**D.** Plâyku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh

**Câu 32:** Mở đầu cuộc Tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào đâu?

**A.** Nam Trung Bộ. **B.** Tây Nguyên. **C.** Quảng Trị **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 33:** 10h45' ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn diễn ra sự kiện gì?

**A.** Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào dinh độc lập

**B.** Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

**C.** Lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập

**D.** Năm cánh quân của ta tiến vào trung tâm Sài Gòn

**Câu 34:** Chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?

**A.** Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa, giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

**B.** Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

**C.** Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam ngay trong năm 1976.

**D.** Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975"..

**Câu 35:** Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ vào thời gian

**A.** Tháng 7/1973 **B.** Tháng 12/1989 **C.** Tháng 7/1995 **D.** Tháng 7/1997

**Câu 36:** Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã khẳng định vai trò của cách mạng miền Bắc như thế nào?

**A.** Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

**B.** Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định đối với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

**C.** Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

**D.** Cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự thắng lợi của cách mạng miền Nam.

**Câu 37:** Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III?

**A.** Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ làm nền tảng của nền kinh tế quốc dân

**B.** Ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ - lấy công nghiệp nhẹ làm nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

**C.** Lấy công nghiệp nặng làm nền tảng của nền kinh tế - ưu tiên phát triển côn nghiệp nặng một cách hợp lí.

**D.** Kết hợp phát triển công nghiệp với nông nghiệp – lấy nông nghiệp là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.

**Câu 38:** Đại hội lần thứ III của Đảng đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng và Bí thư thứ nhất

**A.** Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Trường Chinh làm bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**B.** Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm bí thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**C.** Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Võ Nguyễn Giáp làm bí thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**D.** Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Đỗ Mười làm bí thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Câu 39:** Để hoàn thành nhiệm vụ chung, vai trò của miền Bắc là gì? **A.**

miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định trực tiếp.

**B.** miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định nhất.

**C.** miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam.

**D.** miền Bắc là hậu phương, có nhiệm vụ bảo vệ cách mạng miền Nam.

**Câu 40:** Chiến thuật được sử dụng trong trong "Chiến tranh đặc biệt" là **A.**

Dồn dân lập "ấp chiến lược".

**B.** "trực thăng vận", "thiết xa vận".

**C.** càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng.

**D.** "bình định" toàn bộ miền Nam.

## ĐÁP ÁN

## LỜI GIẢI CHI TIẾT Câu 1: Đáp án C

Trong Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) đã xác định: Cách mạng miền Nam có vai trò quyết định đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.

**Câu 2: Đáp án B**

Mục tiêu chung của cách mạng hai miền sau Hiệp định Giơnevơ là hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

**Câu 3: Đáp án B**

Chiến thắng Vạn Tường được coi là "Ấp Bắc" đối với quân Mĩ, mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam.

**Câu 4: Đáp án A**

Ngày 10-10-1954, quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội trong không khí từng bừng của ngày hội giải phóng.

**Câu 5: Đáp án B**

Đại hội lần III (9-1960) đã khẳng định đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 6: Đáp án C**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung Đảng lần thứ 15 (1-1959) đã xác định phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền bằng lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang.

**Câu 7: Đáp án A**

Âm mưu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" mà Mĩ áp dụng ở miền Nam Việt Nam là: "Dùng người Việt đánh người Việt".

**Câu 8: Đáp án C**

Phong trào Đồng Khởi đã đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 9: Đáp án B**

Ngày 17/1/1960, phong trào Đồng khởi nổ ra ở ba xã điểm là Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày (Bến Tre).

**Câu 10: Đáp án A**

Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam sau năm 1954 là: tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để thống nhất nước nhà.

**Câu 11: Đáp án B**

Mục tiêu của kế hoạch Giônxơn – Mác Namara là hoàn thành bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm.

**Câu 12: Đáp án C**

Các cuộc hành quân chủ yếu trong mùa khô 1965-1966 của Mĩ và quân đội Sài Gòn nhằm vào hai hướng chính là là Đông Nam Bộ và Liên khu V.

**Câu 13: Đáp án D**

Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là: Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

**Câu 14: Đáp án C**

Từ năm 1969 đến năm 1973, ở miền Nam Việt Nam đế quốc Mĩ đã thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

**Câu 15: Đáp án B**

Chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963) đã dấy lên phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công" trên khắp cả nước.

**Câu 16: Đáp án B**

Mục tiêu cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là "bình định" miền Nam trong 18 tháng.

**Câu 17: Đáp án B**

Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965 đã chứng tỏ quân dân ta có khả năng đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ.

**Câu 18: Đáp án A**

Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" bắt đầu từ giữa năm 1965 là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.

**Câu 19: Đáp án D**

Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mĩ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

**Câu 20: Đáp án C**

Ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ", Mĩ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi ở miền Bắc như cửa Sông Gianh (Quảng Bình), Vinh – Bến Thủy (Bến Tre),…

**Câu 21: Đáp án B**

Chiến thắng Vạn Tường được coi như là Ấp Bắc đối với quân Mĩ.

**Câu 22: Đáp án C**

Hướng tiến công của Mĩ trong cuộc hành quân chiến lược "Lam sơn 719" là "Đường 9 – Nam Lào".

**Câu 23: Đáp án B**

Ngày 6-6-1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập.

**Câu 24: Đáp án C**

Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ được thực hiện bằng lực lượng Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ được thực hiện bằng lực lượng.

**Câu 25: Đáp án B**

Bước vào mùa khô thứ hai (đông-xuân 1966-1967), Mỹ đã tiến hành 895 cuộc hành quân chiến lược. **Câu 26: Đáp án B**

Vạn Tường là vùng đất thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

**Câu 27: Đáp án C**

Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược ở Tây Nguyên phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam.

**Câu 28: Đáp án B**

Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc – kĩ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 29: Đáp án D**

Nghị quyết của bộ chính trị 25-3-1975 đã nhấn mạnh: "*Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam...*".

**Câu 30: Đáp án A**

Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) của Đảng chủ trương đấu tranh trên những mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao.

**Câu 31: Đáp án A**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã lần lượt trải qua ba chiến dịch: Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

**Câu 32: Đáp án C**

Mở đầu cuộc Tiến công chiến lược 1972, quân ta tấn công vào Quảng Trị.

**Câu 33: Đáp án A**

10h45' ngày 30-4-1975, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.

**Câu 34: Đáp án D**

Chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam là: Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: "Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975".

**Câu 35: Đáp án C**

Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào ngày 11-7-1995.

**Câu 36: Đáp án C**

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đã khẳng định cách mạng miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.

**Câu 37: Đáp án C**

Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc được xác định trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III là: lấy công nghiệp nặng làm nền tảng của nền kinh tế - ưu tiên phát triển côn nghiệp nặng một cách hợp lí.

**Câu 38: Đáp án B**

Đại hội lần thứ III của Đảng đã bầu Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng, Lê Duẩn làm bí thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Câu 39: Đáp án B**

Để hoàn thành nhiệm vụ chung, miền Bắc là hậu phương, có vai trò quyết định nhất.

**Câu 40: Đáp án B**

Chiến thuật được sử dụng trong trong "Chiến tranh đặc biệt" là "trực thăng vận", "thiết xa vận".

**Mức độ 2: Thông hiểu**

**Câu 1:** Đại hội chỉ rõ vai trò cách mang của từng miền sau kháng chiến chống Pháp là **A.** Hội nghị thành lập Đảng (2/1930).

**B.** Hội nghị Gio-ne-vơ (21/7/1954).

**C.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951).

**D.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960).

**Câu 2:** Ấp chiến lược" được coi là "xương sống" của chiến lược chiến tranh nào của Mĩ thực hiện ở miền Nam Việt Nam từ 1961-1965?

**A.** "Đông Dương hóa chiến tranh". **B.** "Chiến tranh cục bộ".

**C.** "Việt Nam hóa chiến tranh". **D.** "Chiến tranh đặc biệt".

**Câu 3:** Chiến thắng nào của quân và dân miền Nam đánh dấu sự phá sản về cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) của Mĩ?

**A.** An Lão **B.** Ba Gia **C.** Ấp Bắc **D.** Bình Giã

**Câu 4:** Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) được Mĩ thực hiện ở Việt Nam trong bối cảnh nào?

**A.** Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại.

**B.** Phong trào "Đồng khởi" đã phá vỡ hệ thống chính quyền địch ở miền Nam.

**C.** Chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm khủng bố cách mạng miền Nam.

**D.** Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm được củng cố

**Câu 5:** Hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống "cố vấn" Mĩ, dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ là chiến lược

**A.** "Chiến tranh cục bộ" **B.** "Đông Dương hóa chiến tranh".

**C.** "Chiến tranh đơn phương". **D.** "Chiến tranh đặc biệt".

**Câu 6:** Chiến thắng nào đánh dấu sự phá sản hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?

**A.** An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước)

**B.** Ấp Bắc (Mĩ Tho)

**C.** Bình Giã (Bà Rịa)

**D.** An Lão (Bình Định)

**Câu 7:** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phong trào "Đồng Khởi" (1959-1960) là

**A.** Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp các cuộc đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử tự do thống nhất đất nước, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ của đồng bào miền Nam

**B.** Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp các cuộc đấu tranh chống khủng bố, chống đàn áp, chống chiến dịch "tố cộng, diệt cộng",chống "trưng cầu ý dân", "bầu cử quốc hội" của Ngô Đình Diệm.

**C.** Chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp "phong trào hòa bình" của trí thức và các tàng lớp nhân dân ở Sài Gòn – Chợ Lớn vào tháng 8-1954.

**D.** Chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành luật 10 – 59, công khai chém giết, làm cho hàng vạn cán bộ, đảng viên bị giết hại, hàng chục đồng bào yêu nước bị tù đày.

**Câu 8:** Trong thời kì 1954-1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** "Đồng khởi".

**B.** Phá "ấp chiến lược".

**C.** "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công".

**D.** "Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt".

**Câu 9:** Nội dung nào sau đây phản ánh đầy đủ nhất về tình hình nước ta sau hiệp định Gionever năm 1954 về Đông Dương

**A.** Miền Nam được giải phóng

**B.** Miền Bắc được giải phóng, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền

**C.** Miền Nam được giải phóng, đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền

**D.** Miền Bắc được giải phóng

**Câu 10:** Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là gì?

**A.** Thể hiện quyết tâm đánh thắng giặc Mĩ của quân dân ta.

**B.** Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ.

**C.** Bảo vệ miền Bắc.

**D.** Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

**Câu 11:** Nội dung nào ***không*** phải là ý nghĩa của phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960)? **A.** Mĩ thừa nhận thất bại trong chiến lược chiến tranh thực dân mới ở miền Nam.

**B.** Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

**C.** Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công

**D.** Giáng đòn nặng vào chính sách thực dân mới của Mĩ.

**Câu 12:** Quyết tâm "*Một tấc không đi, một li không rời"* được nhân dân miền Nam thực hiện trong việc chống lại thủ đoạn nào của Mĩ trong Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965).

**A. T**ăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.

**B.** Dồn dân, lập "ấp chiến lược".

**C.** Sử dụng phổ biến chiến thuật mới "trực thăng vận", "thiết xa vận".

**D.** Mở các cuộc hành quân càn quét.

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây là công thức của "Chiến lược chiến tranh đặc biệt"?

**A.** Được tiến hành quân đội tay sai, do "cố vấn" Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**B.** Tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong trào biên giới.

**C.** Đưa quân chư hầu của Mĩ vào miền Nam Việt Nam.

**D.** Thực hiện Đông Dương hoá chiến tranh.

**Câu 14:** Vì sao ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, hoà bình lập lại, nhân dân miền Bắc phải tiến hành cải cách ruộng đất?

**A.** Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến vẫn còn rất phổ biến.

**B.** Nông nghiệp còn lạc hậu, năng suất lao động thấp.

**C.** Để làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn ở miền Nam.

**D.** Khắc phục hậu quả chiến tranh

**Câu 15:** Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 - 1968? **A.**

Chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ.

**B.** Đảm bảo giao thông vận tải thường xuyên thông suốt, phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

**C.** Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

**D.** Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam.

**Câu 16: Sa**u hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, nhiệm vụ của cách mạng nước ta

**A.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước

**B.** Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước

**C.** Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

**D.** Tiến hành kháng chiến chống chế độ thực dân kiểu mới của Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam

**Câu 17:** Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1954-1957) là

**A.** Đưa nông dân lên địa vị làm chủ ở nông thôn

**B.** Khẩu hiệu "người cày có ruộng" trở thành hiện thực

**C.** Giải phóng hoàn toàn nông dân khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ phong kiến

**D.** Đã đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến

**Câu 18:** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2/1/2963?

**A.** Mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt" trên toàn miền Nam.

**B.** Mở ra khả năng đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

**C.** Góp phần đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

**D.** Bước đầu đánh bại các chiến thuật "trực thăng vận", "thiết xa vận" của Mĩ**.**

**Câu 19:** Do đâu mà nước ta bị chia cắt làm hai miền sau hiệp định Gionevơ năm 1954 về Đông Dương

**A.** do Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm phá hoại hiệp định Gionevơ năm 1954 về Đông

Dương

**B.** do các bên quan sát ngăn cản không cho các lực lượng ở Việt Nam tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử

**C.** do phía cách mạng Việt Nam không thi hành nghiêm túc hiệp định Gionever năm 1954 về Đông Dương

**D.** do Pháp phá hoại hiệp định Gionever năm 1954 về Đông Dương, không chịu rút quân về nước

**Câu 20:** Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chống phong kiến, Đảng và Chính phủ ta đã có chủ trương gì đối với cách mạng miền Bắc trong những năm 1954-1956

**A.** Đẩy mạnh vận động cải cách ruộng đất **B.** Cải tạo quan hệ sản xuất

**C.** Khôi phục kinh tế sau chiến tranh **D.** Đẩy mạnh phát triển công nghiệp

**Câu 21:** Ý nào không phản ánh đúng nhiệm vụ của cách mạng miền Nam sau năm 1954?

**A.** Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội

**B.** Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

**C.** Đấu tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược và tay sai

**D.** Thực hiện hòa bình thống nhất đất nước

**Câu 22:** Âm mưu cơ bàn của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là? **A.**

Rút dần quân Mĩ về nước.

**B.** Tận dựng xương máu người Đông Dương.

**C.** Đề cao học thuyết Ních-Xơn.

**D.** "Dùng người Việt đánh người Việt".

**Câu 23:** Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm (1961-1965) ở miền Bắc là?

**A.** Bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới, trong đó bộ phận chủ yếu là cơ cấu công nông nghiệp

**B.** Cải tạo nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ, công thương nghiệp tư bản tư doanh

**C.** Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống nhân dân **D.** Xây dựng cơ sở vật chất- kĩ thuật của xã hội chủ nghĩa

**Câu 24:** Những cơ sở để Mỹ thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam là

**A.** Ấp chiến lược

**B.** Lực lượng quân đội tay sai và hệ thống cố vấn Mỹ

**C.** Lực lượng cố vấn Mỹ

**D.** Ấp chiến lược và ngụy quân ngụy quyền

**Câu 25:** Hội nghị 15 Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do

**A.** Các lực lượng cách mạng miền Nam đã phát triển

**B.** Không thể tiếp tục dùng biện pháp hòa bình được nữa

**C.** Đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh

**D.** Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ

**Câu 26:** Mục đích của Mĩ-Diệm khi xây dựng "ấp chiến lược" ở miền Nam Việt Nam là

**A.** Để cải tạo nông thôn, phục vụ chính sách mị dân

**B.** Để bình định miền Nam Việt Nam

**C.** Để bóc lột nhân lực, vật lực ở nông thôn

**D.** Để tịch thu ruộng đất của nông dân

**Câu 27:** Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu hiệp định Giơnevơ là

**A.** Đấu tranh chính trị **B.** Đấu tranh vũ trang

**C.** Khởi nghĩa giành chính quyền làm chủ **D.** Bạo lực cách mạng

**Câu 28:** Mục tiêu cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" là gì? **A.** "Bình định" trên toàn miền Nam.

**B.** "Bình định" miền Nam trong 8 tháng.

**C.** "Bình định" miền Nam có trọng điểm.

**D.** "Bình định" miền Nam trong 18 tháng.

**Câu 29:** Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ?

**A.** Bình giã (Bà Rịa) **B.** Ba Gia (Biên Hòa)

**C.** Đồng Xoài (Quảng Ngãi) **D.** Ấp Bắc (Mĩ Tho)

**Câu 30:** Cuộc tiến công chiến lược của ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ là

**A.** Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

**B.** Cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972

**C.** Cuộc tổng tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954

**D.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

**Câu 31:** Âm mưu nào dưới đây không nằm trong âm mưu phá hoại lần thứ nhất của Mĩ?

**A.** Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí đánh Mĩ của quân dân ta ở hai miền đất nước

**B.** Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam

**C.** Cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"

**D.** Phá tiềm lực kinh tế quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc **Câu 32:** Chiến thắng nào khẳng định quân dân miền Nam có thể đánh bại quân chủ lực Mỹ trong "Chiến tranh cục bộ"?

**A.** Chiến thắng Núi Thành. **B.** Chiến thắng mùa khô 1965-1966.

**C.** Chiến thắng mùa khô 1966-1967. **D.** Chiến thắng Vạn Tường. **Câu 33:** Ý nào sau đây không phản ánh đúng âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam?

**A.** Nhanh chóng tạo ưu thế mới về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân ta bằng các cuộc hành quân "tìm, diệt"

**B.** Cố giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy ta về thế phòng ngự, phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới

**C.** Mở các cuộc hành quân "tìm, diệt" và "bình định" vào các vùng giải phóng của ta

**D.** Tiến hành dồn dân, lập "ấp chiến lược" và coi đây là "xương sống" của chiến lược

**Câu 34:** Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), chiến thắng nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải "phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược?

**A.** Mỹ phải chấp nhận đàm phán với Việt Nam tại hội nghị Pari?

**B.** Thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" năm 1959 - 1960

**C.** Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968.

**D.** Chiến thắng trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 35:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược?

**A.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

**B.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

**C.** Thắng lợi trong trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972.

**D.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 36:** Lí do trực tiếp nhất buộc Mĩ kí kết Hiệp định Pari (27 - 1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là

**A.** Thất bại sau đòn bất ngờ của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

**B.** Quân dân ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 của Mĩ, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không".

**C.** Thất bại nặng nề của Mĩ trong thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

**D.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã chọc thủng ba phòng tuyến quan trọng của địch, buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hóa trở lại".

**Câu 37:** Để tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", Mĩ chủ yếu sử dụng lực lượng

**A.** Quân đội viễn chinh Mĩ.

**B.** Quân đội các nước đồng minh của Mĩ.

**C.** Quân đội Sài gòn và quân đội viễn chinh Mĩ.

**D.** Quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hoả lực, không quân của Mĩ

**Câu 38:** Đập tan cuộc hành quân của Mĩ mang tên "Lam Sơn 719" (từ ngày 12/2 đến ngày 23/3/1971) có sự phối hợp của quân đội nước nào?

**A.** Quân đội Việt Nam với quân dân Lào

**B.** Quân đội Việt Nam với quân dân Campuchia

**C.** Quân đội Việt Nam với quân dân Lào và quân dân Campuchia

**D.** Quân đội Lào với quân dân Campuchia

**Câu 39:** Trận đánh quyết định của ta buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí với ta hiệp định Pari năm 1973 là

**A.** trận Ngọc Hồi – Đống Đa

**B.** trận Điện Biên Phủ trên không

**C.** trận Điện Biên Phủ trên cao

**D.** trận Điện Biên Phủ mặt đất

**Câu 40:** Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ diễn ra với quy mô và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược "chiến tranh đặc biệt" do

**A.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hỏa lực không quân hậu cần Mĩ

**B.** Thực hiện nhiệm vụ của một cuộc chiến tranh tổng lực

**C.** Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mĩ với vũ khí trang bị kĩ thuật phương tiện chiến tranh của Mĩ

**D.** Được tiến hành bằng lực lượng mạnh (quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh của Mĩ), số quân đông vũ khí hiện đại và mở rộng chiến tranh phá hoại ra cả miền Bắc

**Câu 41:** Nội dung nào là công thức tổng quát về chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mĩ ở miền
Nam

**A.** Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Mĩ + quân đồng minh+ quân đội Sài Gòn+ vũ khí, trang thiết bị của Mĩ

**B.** Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu+ vũ khí, trang thiết bị của Mĩ

**C.** Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân Mĩ là chủ yếu+ quân đội
Sài Gòn+ vũ khí, trang thiết bị của Mĩ

**D.** Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Mĩ+ quân đồng minh+ trang thiết bị của Mĩ

**Câu 42:** Trong đợt 1 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), yếu tố bất ngờ nhất khiến cho địch choáng váng là

**A.** Tiến công vào Bộ tham mưu quân đội Sài Gòn

**B.** Mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 4 đô thị lớn

**C.** Tiến công vào sân bay Tân Sơn Nhất

**D.** Tiến công vào các vị trí đầu não của địch tại Sài Gòn

**Câu 43:** Âm mưu thâm độc của Mỹ trong việc "Dùng người Việt đánh người Việt", "Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương" nhằm **A.** Tăng cường khả năng chiến đấu của quân đội Sài Gòn

**B.** Giảm xương máu của Mỹ trên chiến trường.

**C.** Tận dùng xương máu của người Việt Nam

**D.** Rút dần quân Mỹ và quân đồng minh

**Câu 44:** Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ sau Hiệp định Pa-ri? **A.** Rút nhỏ giọt quân Mĩ về nước.

**B.** Để lại quân đồng minh ở lại chiến đấu ở miền Nam.

**C.** Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự.

**D.** Viện trợ cho chính quyền Sài Gòn để tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

**Câu 45:** Đâu là ý nghĩa quan trọng nhất của trận Điện Biên Phủ trên không?

**A.** Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, Lào, Campuchia

**B.** Buộc Mĩ kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lặp lại hòa bình ở Việt Nam

**C.** Buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng bắn các hoạt động chống phá miền Bắc

**D.** Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**Câu 46:** Ý nghĩa nào dưới đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972?

**A.** Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mĩ.

**B.** Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân ngụy và quốc sách "bình định" của "Việt Nam hóa" chiến tranh.

**C.** Buộc Mĩ phải ngừng ngay cuộc ném bom bắn phá miền Bắc 12 ngày đêm.

**D.** Buộc Mĩ tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hóa" chiến tranh.

**Câu 47:** Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh nào? **A.** Tất cả mọi điều khoản được quy định tại hiệp định đã được hoàn tất.

**B.** Pháp đã hoàn tất chuyển giao mọi trách nhiệm thi hành Hiệp định Giơ– ne–vơ cho chính quyền Bửu Lộc.

**C.** Pháp đã xúc tiến mọi việc cho công cuộc thống nhất đất nước bằng con đường tổng tuyển cử hai miền

**D.** Rất nhiều điều khoản ghi trong hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được hoàn tất

**Câu 48:** Trong cuộc Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975, chiến dịch đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược la

**A.** Chiến thắng Phước Long **B.** Chiến dịch Tây Nguyên

**C.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng **D.** Chiến dịch Hồ Chí Minh

**Câu 49:** Sự kiện nào đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước?

**A.** Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương.

**B.** Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**C.** Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.

**D.** Những quyết định của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7 - 1976).

**Câu 50:** Sau khi kí hiệp định Pa-ri và rút quân về nước Mĩ vẫn có hành động gì để thể hiện âm mưu tiếp tục kéo dài chiến tranh ở Việt Nam?

**A.** Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự Mĩ ở miền Nam, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn

**B.** Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn

**C.** Tăng cường quân một số nước Đồng minh của Mĩ

**D.** Tăng cường viện trợ vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân đội Sài Gòn

**Câu 51:** Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của chính quyền Sài Gòn là **A.** Củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.

**B.** Thực hiện chiến lược phòng ngự "quét và giữ".

**C.** Hỗ trợ cho "chiến tranh đặc biệt tăng cương" ở Lào.

**D.** Tiếp tục chiến lược " Việt Nam hóa chiến tranh" của Níchxon

**Câu 52:** Đỉnh cao của đợt hoạt động quân sự Đông-Xuân 1974-1975 là

**A.** Loại khỏi vòng chiến đấu 5000 tên địch

**B.** Mở rộng vùng giải phóng

**C.** Giải phóng hoàn toàn đất nước

**D.** Chiến thắng đường 14-Phước Long

**Câu 53:** Sau Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, tương quan lực lượng có lợi cho cách mạng miền Nam là gì?

**A.** Quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ rút khỏi nước ta

**B.** Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang dao động, có nguy cơ sụp đổ

**C.** Quân Mĩ vẫn còn ở lại miền Nam nên cách mạng miền Nam gặp khó khăn

**D.** Lực lượng cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn

**Câu 54:** Hoàn cảnh lịch sử thuận lợi nhất để Đảng đề ra chủ trương kế hoạch giải phóng miền Nam là gì?

**A.** Mĩ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn

**B.** Khả năng chi viện của miền Bắc cho chính trường miền Nam

**C.** So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long

**D.** Quân Mĩ đã rút khỏi miền Nam, ngụy mất chỗ dựa.

**Câu 55:** Sự kiện nào đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ?

**A.** Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966

**B.** Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.

**C.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**D.** Chiến thắng Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng.

**Câu 56:** Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập có ý nghĩa gì ?

**A.** Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng Miền Nam trên lĩnh vực quân sự.

**B.** Đây là một thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao.

**C.** Cách mạng miền Nam đã có đủ cơ sở pháp lí để đấu tranh chống lại chính quyền Sài Gòn trên mặt trận ngoại giao.

**D.** Khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng Miền Nam trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao.

**Câu 57:** Để quân đội Sài Gòn có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mĩ đã: **A.** Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân đội Sài Gòn đẩy mạnh chính sách "bình định".

**B.** Tăng đầu tư vốn, kĩ thuật phát triển kinh tế ở miền Nam.

**C.** Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại.

**D.** Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tăng cường và mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

**Câu 58:** Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất nhằm

**A.** "Trả đũa" việc quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại Mĩ ở Plâycu.

**B.** Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**C.** Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc.

**D.** Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân ta.

**Câu 59:** Tập đoàn Níchxơn thực hiện cuộc Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai nhằm:

**A.** Cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

**B.** Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

**C.** Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

**D.** Phong tỏa cảng Hải Phòng và các sông, luồng lạch, vùng biển miền Bắc.

**Câu 60:** Khâu chính của công cuộc cải tạo quan hộ sản xuất Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong năm 1958 – 1960?

**A.** Thành lập các công ty công thương nghiệp tư bản tư doanh.

**B.** Vận động hợp tác hoá trong sán xuất nông nghiệp.

**C.** Phát triển thành phân kinh tế quốc doanh.

**D.** Phát triển thành phần kinh tế tư nhân.

## ĐÁP ÁN

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1-D | 2-D | 3-D | 4-A | 5-D | 6-A | 7-D | 8-A | 9-B | 10-D |
| 11-A | 12-B | 13-A | 14-A | 15-C | 16-C | 17-B | 18-A | 19-A | 20-A |
| 21-A | 22-D | 23-C | 24-B | 25-B | 26-B | 27-A | 28-D | 29-D | 30-B |
| 31-C | 32-D | 33-D | 34-C | 35-A | 36-B | 37-D | 38-A | 39-B | 40-D |
| 41-A | 42-B | 43-C | 44-D | 45-B | 46-C | 47-D | 48-B | 49-C | 50-A |
| 51-D | 52-D | 53-A | 54-C | 55-C | 56-B | 57-C | 58-B | 59-A | 60-B |

## LỜI GIẢI CHI TIẾT Câu 1: Đáp án D

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960) chỉ rõ vai trò của cách mạng hai miền và vai trò của cách mạng cả nước.

**Câu 2: Đáp án D**

Ấp chiến lược" được coi là "xương sống", là quốc sách của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

**Câu 3: Đáp án D**

Chiến thắng Bình Giã (2-12-1964), đánh thắng các chiến thuật "trực thắng vận", "thiết xa vận" của địch; chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ bị phá sản về cơ bản.

**Câu 4: Đáp án A**

Từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại, đế quốc Mĩ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

**Câu 5: Đáp án D**

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống "cố vấn" Mĩ, dựa vào trang bị vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta.

**Câu 6: Đáp án A**

Quân ta giành thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước),…gây cho quân đội Sài Gòn những thiệt hại nặng, có nguy cơ tan rã, làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.

**Câu 7: Đáp án D**

Chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành luật 10 – 59, công khai chém giết, làm cho hàng vạn cán bộ, đảng viên bị giết hại, hàng chục đồng bào yêu nước bị tù đày. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bủng nổ phong trào Đồng Khởi (1960).

**Câu 8: Đáp án A**

Phong trào Đồng khởi đánh dấu bước phát triển của cách mạng Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

**Câu 9: Đáp án B**

Sau hiệp định Gionever năm 1954 về Đông Dương, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng nhưng miền Nam vẫn còn đặt dưới ách thống trị của Mĩ – Diệm, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền.

**Câu 10: Đáp án D**

Ý nghĩa lớn nhất của việc miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ là: Đánh bại âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ, miền Bắc tiếp tục làm nhiệm vụ của hậu phương lớn.

**Câu 11: Đáp án A**

***Đáp án A:*** Mĩ thừa nhận thất bại trong chiến lược chiến tranh thực dân mới ở miền Nam là khi Cuộc tổng tiến công xuân 1975 giành thắng lợi, ta đánh đuổi hoàn toàn Mĩ và tay sai.

**Câu 12: Đáp án B**

Quyết tâm "*Một tấc không đi, một li không rời"* được nhân dân miền Nam thực hiện trong việc chống lại thủ đoạn dồn dân, lập "ấp chiến lược" của Mĩ trong Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965).

**Câu 13: Đáp án A**

Công thức của Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là được tiến hành quân đội tay sai, do "cố vấn" Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 14: Đáp án A**

Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, hoà bình lập lại, nhân dân miền Bắc phải tiến hành cải cách ruộng đất bởi chế độ chiếm hữu ruộng đất phong kiến vẫn còn rất phổ biến.

**Câu 15: Đáp án C**

Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc trong thời kì 1965 – 1968 là vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.

**Câu 16: Đáp án C**

Sau hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, nhiệm vụ của cách mạng nước ta là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

**Câu 17: Đáp án B**

Thắng lợi quan trọng trong công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc (1954-1957) là khẩu hiệu người cày có ruộng đã trở thành hiện thực.

**Câu 18: Đáp án A**

Đáp án A là ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường.

**Câu 19: Đáp án A**

Sau hiệp định Gionevơ năm 1954 về Đông Dương, Mĩ và chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện phá hoại Hiệp định nên nước ta, thực hiện âm mưu chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Chính vì thế, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền.

**Câu 20: Đáp án A**

Sau năm 1954, chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến vẫn còn tồn tại, để tiếp tục nhiệm vụ xóa bỏ toàn dư của chế độ phong kiến, từ năm 1954 đến năm 1956, Đảng ta đã đề ra chủ trương đẩy mạnh cuộc vận động cải cách ruộng đất.

**Câu 21: Đáp án A**

Đáp án A là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau năm 1954.

**Câu 22: Đáp án D**

Âm mưu cơ bàn của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh thực chất vẫn là "Dùng người Việt đánh người Việt".

**Câu 23: Đáp án C**

Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm (1961-1965) ở miền Bắc là phát triển công nghiệp, nông nghiệp, tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

**Câu 24: Đáp án B**

Cơ sở để thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" (1961 - 1965) là lực lượng quân đội tay sai (quân đội Sài Gòn) và hệ thống cố vấn Mỹ.

**Câu 25: Đáp án B**

Hội nghị 15 Ban chấp hành trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1-1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do ngoài con đường dùng bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác. Cũng đồng nghĩa miền Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình được nữa.

**Câu 26: Đáp án B**

Mục đích của Mĩ-Diệm khi xây dựng "ấp chiến lược" ở miền Nam Việt Nam để sử dụng giống như một cuộc chiến tranh tổng lực nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, xã, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, thực hiện chương trình bình định miền Nam Việt Nam.

**Câu 27: Đáp án A**

Từ sau năm 1954, cách mạng miền Nam chuyển từ đấu tranh vũ trang vũ trang chống Pháp sang đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm.

***=> Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu hiệp định Giơnevơ là đấu tranh chính trị.***

**Câu 28: Đáp án D**

Mục tiêu của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965) được cụ thể hóa trong kế hoạch Xtalây – Taylo với nội dung chủ yếu là bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

**Câu 29: Đáp án D**

Trên mặt trận quân sự chiến thắng nào của ta có tính chất mở màn cho việc đánh bại chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ là chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ Tho) ngày 2-1-1963.

**Câu 30: Đáp án B**

Cuộc tiến công chiến lược của ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch ở Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ là cuộc tổng tiến công chiến lược năm 1972.

**Câu 31: Đáp án C**

Cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là âm mưu của Mĩ trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ.

**Câu 32: Đáp án D**

Chiến thắng Vạn Tường trong cuộc kháng chiến chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" đã chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại quân chủ lực Mỹ trong Chiến tranh cục bộ"?

**Câu 33: Đáp án D**

Đáp án D là âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965).

**Câu 34: Đáp án C**

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân năm 1968 buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược.

**Câu 35: Đáp án A**

Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hóa" trở lại chiến tranh xâm lược.

**Câu 36: Đáp án B**

"Điên Biên Phủ trên không" là trận thắng quyết định của ta, buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc (15-1-1973) và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973).

**Câu 37: Đáp án D**

Để tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", Mĩ chủ yếu sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp về hoả lực, không quân của Mĩ và vẫn do Mỹ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn.

**Câu 38: Đáp án A**

Từ ngày 12-2 đến ngày 23-3-1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn – 719" của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.

**Câu 39: Đáp án B**

"Điên Biên Phủ trên không" là trận thắng quyết định của ta, buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc (15-1-1973) và kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27-1-1973).

**Câu 40: Đáp án D**

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ diễn ra với quy mô và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược "chiến tranh đặc biệt" do chiến lược chiến tranh này được tiến hành bằng lực lượng mạnh (quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mĩ, quân đồng minh của Mĩ), số quân đông vũ khí hiện đại và mở rộng chiến tranh phá hoại ra cả miền Bắc

**Câu 41: Đáp án A**

Công thức tổng quát về chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam là: Cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới, tiến hành bằng quân đội Mĩ + quân đồng minh+ quân đội Sài Gòn+ vũ khí, trang thiết bị của Mĩ

**Câu 42: Đáp án B**

Trong đợt 1 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), yếu tố bất ngờ nhất khiến cho địch choáng váng là ta mở đầu cuộc tiến công vào đêm giao thừa, đồng loạt ở 37 tỉnh, 4 đô thị lớn.

**Câu 43: Đáp án C**

Âm mưu thâm độc của Mỹ trong việc "Dùng người Việt đánh người Việt", "Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương" nhằm tận dụng xương máu của người Việt Nam.

**Câu 44: Đáp án D**

Âm mưu thâm độc nhất của Mĩ sau Hiệp định Pa-ri là Viện trợ cho chính quyền Sài Gòn để tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".

**Câu 45: Đáp án B**

Ý nghĩa quan trọng nhất của trận Điện Biên Phủ trên không là buộc Mĩ kí hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lặp lại hòa bình ở Việt Nam

**Câu 46: Đáp án C**

Đáp án C là ý nghĩa của trận "Điện Biên Phủ trên không".

**Câu 47: Đáp án D**

Pháp thực hiện rút quân khỏi miền Nam Việt Nam trong bối cảnh Rất nhiều điều khoản ghi trong hiệp định Giơ-ne-vơ chưa được hoàn tất, trong đó quan trọng nhất là chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.

**Câu 48: Đáp án B**

Chiến dịch Tây Nguyên đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược sang tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**Câu 49: Đáp án C**

Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước.

**Câu 50: Đáp án A**

Sau khi kí hiệp định Pa-ri và rút quân về nước Mĩ vẫn giữ lại hơn 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự Mĩ ở miền Nam, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Hành động này chứng tỏ Mĩ vẫn có âm mưu tiếp tục kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

**Câu 51: Đáp án D**

Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của chính quyền Sài Gòn là tiếp tục chiến lược " Việt Nam hóa chiến tranh" của Níchxon

**Câu 52: Đáp án D**

Cuối năm 1974 – đầu năm 1975, ta mở hoạt động quân sự ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. Quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đánh Đường 14 – Phước Long.

**Câu 53: Đáp án A**

Hiệp định Pari quy định quân Mĩ và quân đồng minh rút khỏi nước ta, lúc này ở miền Nam chỉ còn quân đội Sài Gòn, điều khoản này đã tạo ra sự thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng Việt Nam.

**Câu 54: Đáp án C**

Sau Hiệp định Pari, so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, đặc biệt là sau chiến thắng Phước Long lại càng củng cố quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam của Đảng. => Đảng ta đã đề ra chủ trương kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

**Câu 55: Đáp án C**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận thất bại của chiến tranh cục bộ.

**Câu 56: Đáp án B**

Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam được thành lập (6-6-1969) là một thắng lợi trong quá trình hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng miền Nam, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của mặt trận đấu tranh ngoại giao.

**Câu 57: Đáp án C**

Thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", Mĩ tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại để quân đội Sài Gòn có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiên tranh.

**Câu 58: Đáp án B**

Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc…

**Câu 59: Đáp án A**

Tập đoàn Ních-Xơn thực hiện cuộc Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai nhằm cứu nguy cho chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.

**Câu 60: Đáp án B**

Khâu chính của công cuộc cải tạo quan hộ sản xuất Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong năm 1958 – 1960 là hợp tác hóa nông nghiệp.

**Mức độ 3: Vận dụng – Vận dụng cao**

**Câu 1:** Hãy lựa chọn phương án thích hợp để hoàn thiện đoạn dữ liệu sau: "*phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng…"*

**A.** Con đường bạo lực cách mạng lật đổ ách thống trị của Mĩ- Diệm

**B.** "Phong trào hòa bình" của trí thức và các tầng lớp nhân dân

**C.** Con đường đấu tranh chính trị của quần chúng lật đổ ách thống trị của Mĩ-Diệm

**D.** Con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp đấu tranh vũ trang, đánh đổ ách thống trị Mĩ- Diệm.

**Câu 2:** Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định nhân dân Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng trong thời kì 1954-1975?

**A.** Đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**B.** Đất nước hoàn toàn được giải phóng.

**C.** Đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.

**D.** Thực hiện chủ trương của Đảng đã được đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

**Câu 3:** Đường lối thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, độc đáo của Đảng ta ngay sau khi hiệp định Giơne-vơ được kí kết là

**A.** Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam

**B.** Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất nước nhà

**C.** Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng

XHCN ở miền Bắc

**D.** Tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc.

**Câu 4:** Với chiến thắng của phong trào "Đồng Khởi", quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược chiến tranh nào của Mĩ?

**A.** "Chiến tranh cục bộ" **B.** "Chiến tranh đặc biệt"

**C.** "Việt Nam hóa chiến tranh" **D.** "Chiến tranh đơn phương

**Câu 5:** Âm mưu của Mĩ trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" giống với âm mưu trong chiến lược nào sau đây?

**A.** Chiến tranh đơn phương **B.** Việt Nam hóa chiến tranh.

**C.** Chiến tranh cục bộ **D.** Tràn ngập lãnh thổ

**Câu 6:** Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3-1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói "*Trong 10 năm qua, miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới*" để nhấn mạnh những thành tựu của miền Bắc trong **A.** 10 năm đầu sau Hiệp định Giơ-ne-vơ.

**B.** 10 năm đầu sau ngày cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công .

**C.** 10 năm đầu xây dựng sau ngày giải phóng miền Nam 1975.

**D.** tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc 1930-1945.

**Câu 7:** Nhận xét đầy đủ về Nghị quyết lần thứ 15 của Trung ương Đảng (1/1959)

**A.** chỉ ra con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam

**B.** thể hiện sự độc lập, tự chủ của Đảng

**C.** chỉ ra một cách toàn diện con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, thể hiện đúng đắn độc lập, tự chủ và quyết đoán của Đảng

**D.** thể hiện độc lập tự do

**Câu 8:** "*Máu đọng chưa khô lại đầy/Hỡi miền Nam trăm đắng ngàn cay*". Hai câu thơ này là hình ảnh của miền Nam Việt Nam trong những ngày Mĩ - Diệm thực hiện chính sách gì

**A.** Tố cộng, diệt cộng

**B.** tổ chức các cuộc hành quân tìm diệt.

**C.** Dồn dân, lập ấp chiến lược

**D.** dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.

**Câu 9:** Ý nghĩa quan trọng nhất của việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) của nhân dân miền Bắc là gì?

**A.** Làm cho bộ mặt miền Bắc thay đổi khác trước rất nhiều

**B.** Miền Bắc đủ sức để tự bảo vệ sự nghiệp xây dựng CNXH

**C.** Nền kinh tế của miền Bắc đủ sức chi viện cho miền Nam

**D.** Miền Bắc được củng cố vững mạnh, có khả năng tự bảo vệ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương.

**Câu 10:** Trong nội dung cơ bản của Nghị quyết TW Đảng lần thứ 15, điểm gì có quan hệ với phong trào "Đồng Khởi" (1959 - 1960)?

**A.** Con đường cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền.

**B.** Khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị của quần chúng.

**C.** Trong khởi nghĩa, lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang nhân dân.

**D.** Khởi nghĩa bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu.

**Câu 11:** Kết quả lớn nhất của phong trào "Đồng Khởi" (1959 - 1960) là

**A.** Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở 600 xã ở Nam Bộ, 904 thôn ở Trung

Bộ. 3200 thôn ở Tây Nguyên

**B.** Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo

**C.** Đưa đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam

**D.** Ủy ban nhân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo

**Câu 12:** Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ năm 1963 là gì?

**A.** Mĩ và tay sai lo sợ trước những thắng lợi vang dội của quân và dân miền Nam trên tất cả các mặt trận

**B.** Do sự non kém của chính quyền Ngô Đình Diệm trong việc ổn định tình hình

**C.** Do mâu thuẫn nội bộ chính quyền Sài Gòn

**D.** Có sự đồng tình của Mĩ

**Câu 13:** Ý nghĩa của những thắng lợi trên mặt trận quân sự trong đông-xuân 1964-1965 là

**A.** Thắng lợi quân sự lớn, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam.

**B.** Thắng lợi đánh dấu sự sụp đổ cơ bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

**C.** Thắng lợi quân sự lớn, chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ.

**D.** Thắng lợi quân sự lớn đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của quốc sách "ấp chiến lược" của địch.

**Câu 14:** Điểm giống nhau về ý nghĩa của chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) và chiến thắng Vạn Tường là

**A.** Chứng tỏ sự trưởng thành của quân giải phóng miền Nam.

**B.** Làm thất bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**C.** Tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch

**D.** Chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**Câu 15:** Từ năm 1954 – 1975, Mỹ đã lần lượt tiến hành những chiến lược chiến tranh kiểu mới nào ở Việt Nam?

**A.** Chiến tranh cục bộ; chiến tranh đặc biệt; Việt Nam hóa chiến tranh – Đông Dương hóa chiến tranh.

**B.** Chiến tranh đặc biệt; Việt Nam hóa chiến tranh – Đông Dương hóa chiến tranh; Chiến tranh cục bộ.

**C.** Chiến tranh đặc biệt; Chiến tranh cục bộ; Việt Nam hóa chiến tranh – Đông Dương hóa chiến tranh.

**D.** Việt Nam hóa chiến tranh – Đông Dương hóa chiến tranh; Chiến tranh cục bộ. Chiến tranh đặc biệt.

**Câu 16:** Cuộc hành quân mang tên "ánh sáng sao" được tiến hành trong chiến lược chiến tranh nào của Mĩ

**A.** Chiến tranh cục bộ

**B.** Chiến tranh đặc biệt .

**C.** Việt Nam hóa chiến tranh

**D.** Chiến tranh phá hoại

**Câu 17:** Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước?

**A.** Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

**B.** Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.

**C.** Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.

**D.** Hoa Kì rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh

**Câu 18:** Những thắng lợi quân sự có ý nghĩa quyết định làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đơn phương" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam là

**A.** Chiến thắng Vạn Tường (8 – 1965) và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**B.** Phong trào Ấp Bắc (1 – 1963) và chiến thắng Vạn Tường (8 – 1965).

**C.** Chiến thắng hai mùa khô (1965 – 1966, 1966 - 1967) và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**D.** Phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960) và cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

**Câu 19:** Hai chiến lược chiến tranh mà Mĩ đều đánh phá miền Bắc là

**A.** Chiến tranh đơn phương và chiến tranh đặc biệt

**B.** Chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ

**C.** Chiến tranh cục bộ và chiến tranh đơn phương

**D.** Chiến tranh cục bộ và Việt Nam hoá chiến tranh

**Câu 20:** Điểm khác biệt lớn nhất của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 so với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 là

**A.** Giải phóng vùng đất đai rộng lớn.

**B.** Buộc địch phải đầu hàng không điều kiện.

**C.** Sử dụng chiến thuật đánh nhanh thắng nhanh.

**D.** Có ảnh hưởng quốc tế to lớn.

**Câu 21:** Điểm mới trong phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ"

(1965-1968) so với phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961-1965) của Mĩ là

**A.** Mục tiêu đấu tranh đòi Mĩ rút quân về nước, đòi tự do dân chủ.

**B.** Sự tham gia đông đảo của tín đồ Phật tử và đội quân "tóc dài".

**C.** Sự tham gia đông đảo của học sinh, sinh viên, tín đồ Phật giáo.

**D.** Kết quả của các cuộc đấu tranh làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn

**Câu 22:** Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Pari năm 1973 là

**A.** Hoa Kì cam kết góp phần vào hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương, thiết lập quan hệ bình thường cùng có lợi.

**B.** Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh về nước, hủy bỏ các căn cứ quân sự.

**C.** Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

**D.** Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

**Câu 23:** Sự khác biệt cơ bản về lực lượng của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" so với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" là gì?

**A.** Lực lượng quân đội Sài Gòn giữ vai trò quan trọng nhất.

**B.** Lực lượng quân đồng minh của Mĩ giữ vai trò quyết định.

**C.** Sử dụng vũ khí, trang thiết bị của Mĩ.

**D.** Lực lượng quân đội viễn chinh Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất.

**Câu 24:** Điểm giống nhau giữa chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh" là

**A.** Đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ.

**B.** Đều thực hiện ở ba nước Đông Dương.

**C.** Đều sử dụng quân đội Mĩ là chủ yếu.

**D.** Đều thực hiện âm mưu "Dùng người Việt đánh người Việt".

**Câu 25:** "*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh . ..".* Hãy cho biết đây là câu nói của ai?

**A.** Võ Nguyên Giáp. **B.** Trường Chinh.

**C.** Chủ Tịch Hồ Chí Minh. **D.** Phạm Văn Đồng.

**Câu 26:** Chủ trương "*Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*", đó là tinh thần và khí thế của ta trong Chiến dịch nào sau đây? **A.** Chiến dịch Tây Nguyên.

**B.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.

**C.** Chiến dịch Hồ Chí Minh.

**D.** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dich Hồ Chí Minh.

**Câu 27:** Ý nghĩa lớn nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là gì?

**A.** Đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố "phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược

**B.** Mĩ buộc phải đến hội nghị Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

**C.** Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc

**D.** Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước **Câu 28:** Tội ác man rợ nhất mà Mĩ gây ra cho nhân dân miền Bắc là gì?

**A.** Ném bom vào các mục tiêu quân sự

**B.** Ném bom vào khu đông dân, trường học nhà trẻ, bệnh viện

**C.** Ném bom phá hủy các nhà máy xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thủy lợi

**D.** Ném bom vào các đầu mối giao thông

**Câu 29:** Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương và Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh lặp lại hòa bình ở Việt Nam?

**A.** Hiệp định có sự tham gia của 5 cường quốc trong hội đồng bảo an Liên Hợp quốc

**B.** Các bên thừa nhận miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị

**C.** Các nước đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam

**D.** Thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu.

**Câu 30:** Ý nào dưới đây thể hiện tinh thần nhân văn của kế hoạch giải phóng miền Nam?

**A.** Năm 1976, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam

**B.** Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975

**C.** Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa....giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh

**D.** Trong năm 1945 tiến công địch trên quy mô lớn để nhanh chóng giải phóng miền Nam **Câu 31:** Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian

1.chiến thắng Vạn Tường

2.chiến thắng Ba Gia

3.chiến thắng 2 mùa khô

4. chiến thắng Điện Biên Phủ trên không

**A.** 2-4-3-1 **B.** 2-1-3-4 **C.** 1-2-3-4 **D.** 1-3-2-4

**Câu 32:** Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân Việt Nam?

**A.** Ta có hậu phương vững chắc ở miền Bắc chi viện.

**B.** Nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết, các nước XHCN giúp đỡ.

**C.** Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

**D.** Nhân dân có truyền thống yêu nước nồng nàn

**Câu 33:** Những mốc lớn đánh dấu thắng lợi từng bước của nhân dân ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc từ khi Đảng ra đời là

**A.** Cách mạng tháng Tám 1945, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương 1954, Hiệp định Pa- ri về Việt Nam 1973

**B.** Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975

**C.** Cách mạng tháng Tám 1945, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương 1954, Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975

**D.** Cách mạng tháng Tám 1945, Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975

**Câu 34:** Ý nghĩa cơ bản nhất trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta là gì

**A.** Chấm dứt ách thống trị của chủ nghãi đế quốc trên đất nước ta, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước thống nhất nước nhà

**B.** Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

**C.** Tạo điều kiện cho Lào và Capuchia giải phóng đất nước

**D.** Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử giải phóng dân tộc

**Câu 35:** Ý nghĩa lớn nhất của thắng lợi chiến dịch Tây Nguyên là **A.**

Đưa cuộc kháng chiến của quân ta tiến lên với sức mạnh áp đảo

**B.** Nguồn cổ vũ mạnh mẽ đến quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam

**C.** Làm cho địch mất tinh thần, mất khả năng chiến đấu

**D.** Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mới, từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

**Câu 36:** Đại hội lần III của Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định vấn đề gì?

**A.** "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam".

**B.** "Đại hội xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn ở miền Nam".

**C.** "Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà".

**D.** "Đại hội thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc".

**Câu 37:** Cho một số sự kiện sau:

1. Phong trào Đồng khởi

2.Chiến dịch Hồ Chí Minh

3.Hiệp định Pa-ri

4. Cuộc tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân

5.Trận "Điện Biên Phủ trên không"

Hãy sắp xếp theo thứ tự thời gian:

**A.** 1, 2, 3, 4, 5 **B.** 1, 3, 5, 2, 4 **C.** 1, 4, 5, 2, 3 **D.** 1, 4, 5, 3, 2

**Câu 38:** So với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 có khác gì về kết quả và ý nghĩa?

**A.** Đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch

**B.** Giải phóng hoàn toàn miền Bắc tạo tiền đề hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước

**C.** Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng

**D.** Là dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc

**Câu 39:** Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Phước Long đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ là gì?

**A.** Làm lung lay ý chí chiến đấu của quân đội Sài Gòn

**B.** Chứng tỏ sự lớn mạnh và khả năng thắng lợi của quân ta, giúp Bộ chính trị hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam

**C.** Giáng đòn mạnh vào chính quyền và quân đội Sài Gòn

**D.** Tạo tiền đề thuận lợi để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam

**Câu 40:** Cho các sự kiện sau

1.Hội nghị bốn bên chính thức họp phiên đầu tiên ở Pari

2.Hiệp định Pari được chính thức kí kết

3."Trận Điện Biên Phủ trên không" suốt 12 ngày đêm

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian:

**A.** 1,3,2 **B.** 2,3,1 **C.** 1,2,3 **D.** 3,2,1

## ĐÁP ÁN

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1-D | 2-A | 3-C | 4-D | 5-B | 6-A | 7-C | 8-A | 9-D | 10-C |
| 11-C | 12-A | 13-A | 14-D | 15-C | 16-A | 17-D | 18-D | 19-D | 20-C |
| 21-A | 22-D | 23-D | 24-A | 25-C | 26-C | 27-A | 28-B | 29-C | 30-C |
| 31-B | 32-C | 33-C | 34-A | 35-D | 36-C | 37-D | 38-D | 39-B | 40-A |

## LỜI GIẢI CHI TIẾT Câu

**1: Đáp án D**

Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1959) đã nêu rõ "*phương hướng cơ bản của cách miền Nam là là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp đấu tranh vũ trang, đánh đổ ách thống trị Mỹ- Diệm"*.

**Câu 2: Đáp án A**

Với việc kí kết và thực hiện Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền, với hai chế độ chính trị khác nhau.

– Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng. Ngày 10 – 10 – 1954, bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Thủ đô. Ngày 16-5-1955, toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành, tạo điều kiện cho miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

– Ở miền Nam, tháng 5-1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc. Mĩ vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.

***=> Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định nhân dân Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng trong thời kì 1954-1975 là do đất nước bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau.***

**Câu 3: Đáp án C**

Hiệp định Giơ ne vơ được kí kết đã chia nước ta thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau, miền Bắc đã được giải phóng nhưng miền Nam vẫn nằm dưới ách thống trị của Mĩ – Diệm. Đảng ta đã sáng suốt tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắ**C.**

**Câu 4: Đáp án D**

Phong trào Đồng Khởi (17-1-1960) nổ ra và lan rộng đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Xét âm mưu và hành động của Mĩ từ năm 1954 đến năm 1960 cho thấy, Việt Nam vẫn thực hiện nghiêm túc những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ nhưng Mĩ lại lập lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm Chính quyền Ngô Đình Diệm sau khi thành lập đã có những hành động phản động như: ban hành đạo luật đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, ra luật 10/59 công khai chém giết, làm cho hàng vạn cán bộ, đảng viên bị giết hại, hàng chục vạn đồng bào yêu nước bị tù đây. Đây là hành động đơn phương của Mĩ và chính quyền tay sai nên gọi là "Chiến

tranh đơn phương". Phong trào "Đồng Khởi" đã chuyển cách mạng Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đơn phương" của Mĩ.

**Câu 5: Đáp án B**

Âm mưu của Mĩ trong chiến lược "*chiến tranh đặc biệt*" giống với âm mưu trong chiến lược "*Việt Nam hóa chiến tranh*" đều là: "*Dùng người Việt đánh người Việt*".

**Câu 6: Đáp án A**

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 – 1965) và nói chung trong 10 năm (1954 – 1964) đã làm thay đổi bộ mặt xã hội miền Bắc. Tại Hội nghị Chính trị đặc biệt (3/1964), Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "*Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến hành những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc, đất nước, xã hội và con người đều đổi mới.*" Ngày 7/2/1965, Mỹ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, miền Bắc chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế cho phù hợp với điều kiện chiến tranh.

**Câu 7: Đáp án C**

Nghị quyết lần thứ 15 của Trung ương Đảng (1/1959) chỉ ra một cách toàn diện con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, thể hiện đúng đắn độc lập, tự chủ và quyết đoán của Đảng:

- Chỉ ra một cách toàn diện con dường tiến lên của cách mạng miền Nam: khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang đánh đổ ách thống trị của Mĩ – Diệm.
- Sự đúng đắn độc lập, tự chủ và quyết đoán: trước nhứng hành động của Mĩ – Diệm từ năm 1954 đến 1960, con đường sử dụng bạo lực cách mạng là con đường duy nhất cho nhân dân miền Nam.

**Câu 8: Đáp án A**

*Máu đọng chưa khô lại đầy/Hỡi miền Nam trăm đắng ngàn cay*". Hai câu thơ này là hình ảnh của miền Nam Việt Nam trong những ngày Mĩ - Diệm thực hiện chính sách tố cộng, diệt công của Mĩ – Diệm thực hiện từ sau năm 1954 đến năm 1960.

**Câu 9: Đáp án D**

Trong giai đoạn 1961 – 1965, miền Bắc vẫn cần thực hiện đầy đủ hai vai trò:

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Thực hiện nghĩa vụ hậu phương với miền Nam.

Hoàn thanh kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965), miền Bắc đã thực hiện tốt hai nhiệm vụ này; hậu phương miền Bắc được củng cố vững mạnh có khả năng tự bảo vệ trước những hành động phá hoại của kẻ thù và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hậu phương đối với miền Nam, cung cấp sức người sức của cho tiền tuyến.

**Câu 10: Đáp án C**

Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15 có đề ra phương hướng cơ bản của cách mạng miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng con đường đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang, đánh đổ ách thống trị Mĩ – Diệm

Ngày 17-1-1960, cuộc "Đồng Khởi" nổ ra ở 3 xã điểm là: Định Thủy, Phước Hiệp và Bình

Khánh thuộc huyện Mỏ Cày (Bến Tre) sau đó lan ra toàn huyện Mỏ Cày và các huyện Giồng Trôm, Thạnh Phú, Ba Tri, Châu Thành, Bình Đại.

Quần chúng nổ dậy giải tán chính quyền địch, đặc điểm của phong trào này là "lực lượng chính trị là chủ yếu kết hợp với lực lượng vũ trang của nhân dân".

**Câu 11: Đáp án C**

Kết quả lớn nhất của phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam là sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời (20-12-1960). Đây là mặt trận chủ trương đoàn kết toàn dân, đấu tranh chống đế quốc Mĩ xâm lược và chính quyền Ngô Đình Diệm, thành lập chính quyền cách mạng dưới hình thức những ủy ban nhân dân tự quản. Măt trận có vai trò quan trọng đấu tranh chống các chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**Câu 12: Đáp án A**

Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng của nhân dân trên cả hai mặt trận quân sự và chính trị đã làm cho Mĩ lo ngại. Để xoa dịu phong trào kháng chiến này, tháng 11-1963, Mĩ giật dây các tướng lính trong quân đội Sài Gòn do Dương Văn Minh cầm đầu làm cuộc đảo chính giết anh em Diệm – Nhu, đưa tay sai mới lên nắm quyền với hi vọng ổn định tình hình.

***=> Nguyên nhân quan trọng nhất khiến cho chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ năm 1963 là do Mĩ và tay sai lo sợ trước những thắng lợi vang dội của quân và dân miền Nam trên tất cả các mặt trận.***

**Câu 13: Đáp án A**

Trong phong trào đấu tranh chống lại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của quân Mĩ. Chiến thắng trên mặt trận quân sự đóng vao trò quan trọng, đặc biệt là trong đông – xuân 1964 – 1965.

- Chiến dịch tấn công địch mở miền Đông Nam Bộ với trân mở màn đánh vào ấp Bình Giã (Bà Rịa, ngày 2-12-1964). Trong trận này, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 17000 tên địch, phá hủy hàng chục máy bay và xe bọc thép, đánh thắng các chiến thuật "trực thắng vận", "thiết xa vận" của địch => ***Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" bị phá sản về cơ bản.***
- Quân ta giành thắng lợi ở An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Bình Phước)…gây cho quân đội Sài Gòn những thiệt hại nặng, có nguy cơ tan rã => ***làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ.***

**Câu 14: Đáp án D**

Chiến thắng Ấp Bắc và chiến thắng Vạn Tường đều là hai chiến thắng quân sự mở đầu cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống lại hai chiến lược chiến tranh "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965) và "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ. Hai chiến thắng mở đầu này chứng tỏ nhân dân miền Nam có khả năng đánh bại hai chiến lược chiến tranh của Mĩ.

**Câu 15: Đáp án C**

Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965).

Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968).

Việt Nam hóa chiến tranh – Đông Dương hóa chiến tranh (1969 – 1973)

**Câu 16: Đáp án A**

**Trận Vạn Tường** – nằm trong chiến dịch Operation Starlite (**Cuộc hành quân Ánh sáng sao** ) là chiến dịch "tìm" và "diệt" của quân đội Mỹ trong chiến tranh Việt Nam vào năm 1965. Cuộc hành quân Ánh sáng sao bắt đầu ngày 17 tháng 8 năm 1965 và kết thúc ngày 24 tháng 8 năm 1965 với trận đánh chính diễn ra ngày 18 tháng 8 tại làng Vạn Tường nên được gọi là trận Vạn Tường

Đại tá Don P. Wyckoff – chỉ huy chiến dịch lúc đầu đặt tên cho chiến dịch là Satellite (Vệ tinh) nhưng gặp sự cố máy phát điện bị hỏng nên nhân viên đánh máy đánh nhầm là Starlite cùng âm với từ Star Light nghĩa là Ánh sáng của các ngôi sao nên sau này lịch sử cũng dịch là **chiến dịch Ánh Sáng Sao**.

Chủ lực của chiến dịch là lữ đoàn 9 Thủy quân lục chiến được tăng cường 1 số đơn vị xe tăng, pháo binh, … tổng cộng khoảng 5.500 binh sĩ. Ngoài ra còn được pháo hạm từ ngoài biển của các tàu chiến thuộc Hạm đội 7 yểm trợ hỏa lực

Trong trận Vạn Tường, quân ta đã đánh bại cuộc hành quân Ánh sáng sao này, chứng minh khả năng đánh thắng đánh thắng quân Mĩ của nhân dân ta trong "Chiến tranh cục bộ".

**Câu 17: Đáp án D**

Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết chính thức ngày 27-1-1973 tại Pari giữa bốn ngoại trưởng, đại diện cho các chính phủ tham dự hội nghị và bắt đầu có hiệu lực.

Trong các điều khoản của Hiệp định Pari có điều khoản: "Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam".

Đây là điều khoản tạo nên so sánh lực lượng giữa ta và địch, khi quân Mĩ đã rút hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam, mặc dù sau đó Mĩ vẫn giữ lại 2 vạn cố vấn quân sự nhưng ở miền Nam chỉ còn lực lượng quân đội Sài Gòn **=>** ***tạo nên so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng Việt Nam.***

**=>** ***Tạo điều kiện để ta đánh bại chính quyền Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.***

**=>** ***Đây là điều khoản có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam.***

**Câu 18: Đáp án D**

- Chiến tranh đơn phương (1954 – 1960): phong trào Đồng Khởi đã chấm dứt chiến lược đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. (sgk trang 164). - Chiến tranh cục bộ (1965 – 1968): cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã buộc Mĩ phải tuyên bố "Phi Mĩ hóa" chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược "chiến tranh cục bộ". (sgk trang 177). **Câu 19: Đáp án D**

- ***sgk trang 173***: chiến lược "chiến tranh cục bộ" kết hợp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược miền Nam với chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 1.

- ***sgk trang 183:*** trong thời gian diễn ra chiến lược"Việt Nam hóa chiến tranh", quân ta đã giành thắng lợi ở Cuộc tiến công chiến lược năm 1972, đế quốc Mĩ tiến hành trở lại chiến tranh phá hoại miền Bắc.

***=> Hai chiến lược chiến tranh mà Mĩ đều đánh phá miền Bắc là chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".***

**Câu 20: Đáp án C**

- Chiến dịch Điện Biên Phủ sử dụng chiến thuật *"đánh chắc tiến chắc"*.
- Chiến dịch Hồ Chí Minh sử dụng chiến thuật "*đánh nhanh thắng nhanh*". Bộ chính trị Trung ương Đảng đã nhận định: "*Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí kĩ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa (trước tháng 5-1975)*".

**Câu 21: Đáp án A**

Phong trào đấu tranh ở các đô thị.

- ***Giai đoạn 1961 – 1965:*** (chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ, sgk trang 171). Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trong các đô thị phát triển mang mẽ, nổi bật là các tín độ Phật giáo, "đội quân tóc dài" chống lại sự đàn áp của chính quyên Diệm. - ***Giai đoạn 1965-1968:*** (chống chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mĩ, sgk trang 175). Trong hầu khắp các thành thị, công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác, học sinh, sinh viên, phật tử, một số bĩnh sĩ quân đội Sài Gòn,…đấu tranh đòi Mĩ rút về nước, đòi tự do dân chủ.

**Câu 22: Đáp án D**

Xét từ mục tiêu chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, thì việc đánh đuổi đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc là mục tiêu quan trong nhất. Sau chiến thắng *"Điện Biên Phủ trên không",* Mĩ buộc phải kí Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Xuất phát từ mục tiêu đó nên nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Pari đó là Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Hơn nữa, trong tương quan so sánh với Hiệp định Giơnevơ thì đây lúc nào cũng là nội dung đầu tiên và quan trọng nhất.

**Câu 23: Đáp án D**

- ***Chiến tranh đặc biệt***: nòng cốt là quân đội Sài Gòn với âm mưu "Đùng người Việt đánh người Việt".
- ***Chiến tranh đặc biệt:*** nòng cốt là quân viên chinh Mĩ và quân đồng minh, nhằm tạo thế áp đảo bộ đội chủ lực của ta.

**Câu 24: Đáp án A**

Cả ba chiến lược chiến tranh Mĩ thực hiện ở Việt Nam từ năm 1961 đến năm 1973 đều là loại hình chiến tranh xâm lực thực dân kiểu mới của Mĩ.

**Câu 25: Đáp án C**

Nhờ sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và dân ta, chúng ta đã *đại thắng ở Điện Biên Phủ* vào mùa hè năm 1954… Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân

Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

**Câu 26: Đáp án C**

Tinh thần "*Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng*" và khí thế "*Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*". Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh. **Câu 27: Đáp án A**

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là gì có ý nghĩa lớn nhất là làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố "*phi Mĩ hóa*" chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận thất bại của chiến lược *"Chiến tranh cục bộ*". Đây là điều kiện quan trọng buộc Mĩ phải đến Hội nghị Pari để bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**Câu 28: Đáp án B**

Tội ác man rợ của Mĩ là không chỉ tiêu diệt bộ đội của ta, phá hủy cơ sở hạ tầng mà còn ném bom và các khu vực đông dân, trường học, nhà trẻ, bệnh việc để tàn sát nhân dân Việt Nam.

**Câu 29: Đáp án C**

**Những điểm giống nhau của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương và Hiệp định Pari 1973 bao gồm:**

- ***Hoàn cảnh***: đều có thắng lợi về chính trị và quân sự trên chiến trường, có trận thắng quyết định là Điện Biên Phủ (1954) và "Điện Biên Phủ trên không: năm 1972.

- ***Nội dung:***

+ Đều buộc các nước Đế quốc công nhân các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam bào gồm: độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

+ Đều đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

+ Đều đưa đến việc Đế quốc xâm lược phải rút quân về nước.

- ***Ý nghĩa:***

+ Đều là sự phản ánh, sự ghi nhận thắng lợi giành được trên chiến trường.

+ Đều là hiệp định hòa hoãn đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình; là cơ sở pháp lý để ta tiếp tục đấu tranh

**Câu 30: Đáp án C**

Tinh thần nhân văn là sự giảm thiểu thiệt hại cho con người trong chiến tranh. Trong kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam, tính nhân văn này được thể hiện khi đảng tranh thủ thời cơ đánh nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hóa....giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh. **Câu 31: Đáp án B**

1.chiến thắng Vạn Tường (18-8-1965)

2.chiến thắng Ba Gia (đông – xuân 1965)

3.chiến thắng 2 mùa khô (1965 – 1966 và 1966 – 1967).

4.chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

**Câu 32: Đáp án C**

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và sau đó là kháng chiến chống Mĩ đều có sự giúp đỡ của nhân dân ba nước Đông Dương, sự giúp đỡ của các nước XHCN. Nhân dân ta vốn đã có truyền thống yêu nước từ lâu đời, không phải trong kháng chiến chống Mĩ mới có. Tuy nhiên, khi thực dân Pháp xâm lược, do không có đường lối đúng đắn nên các cuộc đấu tranh lần lượt bị thất bại.

Đến năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời đã bắt đầu tổ chức phong trào cách mạng 1930 – 1931,…Đến cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng nên đã tổ chức và kêu gọi nhân dân miền Bắc chi viện cho miền Nam ruột thịt. Đảng cũng xác định: Miền Bắc có vai trò quyết định nhất đến cuộc kháng chiến, miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp. Cũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lần lượt phá tan các chiến lược chiến tranh của Mĩ, giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh ngoại giao tại Pari, chớp thời cơ tổ chức cuộc Tổng tiến công mùa xuân 1975.

**=> *Sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng là nguyên nhân có tính chất quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.***

**Câu 33: Đáp án C**

Mốc lớn đánh dấu thắng lợi từng bước bao gồm 3 chiến thắng quân sự lớn:

- ***Cách mạng tháng Tám năm 1945*:** lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do nhân dân Việt Nam làm chủ, lật đổ chế độ phong kiến, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp hơn 80 năm và ách thống trị của phát xít Nhật gần 5 năm.
- ***Hiệp đinh Giơnevơ năm 1954:*** miền Bắc được giải phóng, tạo điều kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- ***Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975:*** kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc từ sau năm 1945, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước ta.

**Câu 34: Đáp án A**

- ***Đáp án A***: Ý nghĩa cơ bản nhất của cuộc kháng chiến chống Mĩ phải là ý nghĩa liên quan trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đó là: kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước ta. Trên cơ sở đó, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.
- ***Đáp án B và C*** là tác động đối với thế giới.
- ***Đáp án D:*** không phải là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mĩ giành thắng lợi. Với chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã giành thắng lợi chứ không phải mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử giải phóng dân tộc mà mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

**Câu 35: Đáp án D**

Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyễn được đặt trong sự phát triển của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Chiến thắng này đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sang giai đoạn mời, từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

**Câu 36: Đáp án C**

Trong lời khai mạc của Đại hội toàn quốc lần thứ III (9-1960), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ*: "Đại hội lần này là Đại hội xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà".*

- ***Miền Bắc:*** Xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- ***Miền Nam:*** tiếp tục đấu tranh chống Mĩ và tay sai, giành độc lập dân tộc.

Nhiệm vụ chung của cách mạng hai miền là: hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

**Câu 37: Đáp án D**

1. Phong trào Đồng khởi (1960)
4. Cuộc tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968)
5. Trận "Điện Biên Phủ trên không" (1972)
3. Hiệp định Pa-ri (1973)
2. Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)

**Câu 38: Đáp án D**

- ***Chiến dich Điện Biên Phủ*** tạo tiền đề quan trọng cho việc kí kết Hiệp định Giơnevơ (1954), mien Bắc được hoàn toàn giải phóng nhưng miền Nam vẫn nằm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân ta vẫn phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- ***Chiến dịch Hồ Chí Minh***: là mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc sau 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc trên đất nước ta. Trên cơ sở đó, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất nước nha.

**Câu 39: Đáp án B**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trường kỳ và gian khổ của nhân dân Việt Nam, chiến thắng của chiến dịch đường 14 - Phước Long có ý nghĩa chiến lược vô cùng quan trọng. Lần đầu tiên ở miền Nam có một tỉnh được hoàn toàn giải phóng. Chiến thắng Phước Long là một đòn trinh sát chiến lược, tạo tiền đề cho Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

**Câu 40: Đáp án A**

1. Hội nghị bốn bên chính thức họp phiên đầu tiên ở Pari (1968)
3. "Trận Điện Biên Phủ trên không" suốt 12 ngày đêm (1972)
2. Hiệp định Pari được chính thức kí kết (1973)